

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2020/HS-PT**

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Ông Nguyễn Quang Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Cao Viết Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn D do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1973 tại xã N, huyện Y, tỉnh H.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn H, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: Cán bộ; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 183-QĐ/UBKTHU ngày 23/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/7/2019 bị Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/11/2019 đến ngày 25/11/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2019, Bùi Văn D, Đinh Văn C, Quách Thị T và Đinh Thanh X quen biết nhau theo từng người, trên cơ sở đó các đối tượng đánh bạc với nhau dưới hình thức mua, bán số lô, đề để nhằm thu lời bất chính.

Các đối tượng đều sử dụng điện thoại di động, sau đó nhắn tin thông qua mạng xã hội Zalo hoặc tin nhắn văn bản (SMS) để đánh bạc. Số tiền thắng, thua được các đối tượng thoả thuận, thống nhất sẽ thanh toán sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể:

- Đối với đề 02 số sẽ căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề 02 số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng và tiền trúng thưởng sẽ gấp 65 lần hoặc 70 lần (theo sự thỏa thuận của các bên) số tiền đã mua số đề, nếu số đề không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề sẽ bị mất số tiền đã mua. Đối với đề 03 số sẽ căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề 03 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng và tiền trúng thưởng sẽ gấp 400 lần số tiền đã mua số đề, nếu số đề không trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì người mua số đề sẽ bị mất số tiền đã mua.

- Đối với số lô thường (lô 02 số) thì tính theo điểm, một điểm lô thường có giá là 23.000đ (giá do các đối tượng đánh lô, đề tự thỏa thuận đặt ra), nếu số lô đã mua trùng với 02 số cuối của 01 trong 27 giải (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì sẽ trúng thưởng, 01 điểm lô trúng thưởng sẽ được người bán trả 80.000đ; nếu số lô đã mua trùng với 02 số cuối của nhiều hơn 01 giải thì sẽ tính là nháy, số nháy trúng thưởng sẽ nhân với số điểm đã mua và nhân với 80.000đ.

- Đối với lô xiên 2 (gồm 02 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000đ, tiền trúng thưởng sẽ căn cứ vào 02 cặp số cuối của 27 giải (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy), nếu 02 cặp số đã mua trùng với 02 cặp số cuối của 27 giải thì trúng thưởng, tiền trúng thưởng sẽ gấp 10 lần tiền mua. Đối với lô xiên 3 (gồm 03 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000đ, tiền trúng thưởng sẽ căn cứ vào 03 cặp số cuối của 27 giải (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy), nếu 03 cặp số đã mua trùng với 03 cặp số cuối của 27 giải thì trúng thưởng, tiền trúng thưởng sẽ gấp 40 lần tiền mua. Đối với lô xiên 4 (gồm 04 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000đ, tiền trúng thưởng sẽ căn cứ vào 04 cặp số cuối của 27 giải (tính từ giải đặc biệt đến giải bảy), nếu 04 cặp số đã mua trùng với 04 cặp số cuối của 27 giải thì trúng thưởng, tiền trúng thưởng sẽ gấp 100 lần tiền mua.

Khi mua bán số lô, số đề với nhau thông qua tin nhắn SMS, Zalo hoặc cuộc gọi thoại trên Zalo thì người mua không phải trả tiền luôn cho người bán, mà chỉ báo các số lô, số đề cần mua và tiền mua từng số; sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người bán sẽ tổng hợp lại tiền trúng thưởng của từng người mua và trừ đi số tiền đã mua, sau đó sẽ thanh toán với nhau. Việc thanh toán tiền thắng thua do các bên tự thỏa thuận, có thể thanh toán trực tiếp hoặc có thể ngày hôm sau thanh toán hoặc cũng có thể một thời gian mới thanh toán. Trước đó, các bị cáo và các đối tượng cũng có thỏa thuận với nhau về việc chiết khấu phần trăm hoa hồng khi mua bán trái phép số lô, số đề, cụ thể là người bán sẽ trích lại cho người mua 25% tổng số tiền mua số đề và lô xiên; trích 1.000đ đối với mỗi điểm lô (giá lô thị trường do các đối tượng đánh lô, đề tự đặt ra là 23.000đ/điểm), tức là người mua chỉ phải trả 75% tổng số tiền mua số đề và lô xiên; trả 22.000đ/điểm lô cho người bán.

Ngày 16/11/2019, Bùi Văn D thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là: **25.936.000đ** (trong đó số tiền mua, bán số lô, đề là 16.091.000đ, số tiền sau khi có kết quả mở thưởng trúng đề, lô là 9.845.000đ)

Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0835302948 và sim số 0859810217 của bản thân để nhận tin nhắn SMS và tin nhắn trên tài khoản Zalo (tên đăng ký tài khoản Zalo là “Tôm”, tên nick là “Tôm” được đăng ký bằng số điện thoại 0859810217) mua số lô, số đề của nhiều người, cụ thể như sau:

- Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của bị cáo Đinh Văn C với tổng số tiền là 1.005.000đ (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì bị cáo C không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa bị cáo và bị cáo Chúng ngày 16/11/2019 là 1.005.000đ.

- Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của bị cáo Đinh Thanh X với tổng số tiền là 5.878.000đ (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng), tuy nhiên do hai bên đã thỏa thuận triết khấu phần trăm hoa hồng từ trước đó nên X chỉ phải trả cho D với tổng số tiền là 5.391.750đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì X đã trúng thưởng với tổng số tiền là 6.595.000đ, cụ thể: trúng số đề 82 với số tiền mua là 3.000đ, số tiền trúng thưởng là 3.000đ x 65.000đ = 195.000đ; trúng 10 điểm số lô 37, tiền trúng thưởng là 10 điểm x 80.000đ = 800.000đ; trúng 20 điểm số lô 20, tiền trúng thưởng là 20 điểm x 80.000đ = 1.600.000đ; trúng 10 điểm số lô 85, tiền trúng thưởng là 10 điểm x 80.000đ = 800.000đ; trúng 10 điểm số lô 93, tiền trúng thưởng là 10 điểm x

80.000đ = 800.000đ; trúng 05 điểm số lô 63, tiền trúng thưởng là 05 điểm x 80.000đ = 400.000đ; trúng 05 điểm số lô 56, tiền trúng thưởng là 05 điểm x 80.000đ = 400.000đ; trúng 10 điểm số lô 78, tiền trúng thưởng là 10 điểm x 80.000đ = 800.000đ; trúng 10 điểm số lô 68, tiền trúng thưởng là 10 điểm x 80.000đ = 800.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa Đinh Thanh X và Bùi Văn D ngày 16/11/2019 là 12.473.000đồng (chưa trừ khấu phần trăm hoa hồng).

- Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Đinh Thị N với tổng số tiền là 3.975.000đ (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng) đến 18h10 phút ngày 16/11/2019 khi chưa mở thưởng kết quả xổ số thì hành vi đánh bạc giữa bị cáo và Đinh Thị N bị phát hiện. Vì vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa bị cáo và Đinh Thị N là 3.975.000đ.

- Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Trịnh Ngọc T với tổng số tiền là 1.628.000đ (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì T đã trúng thưởng với tổng số tiền là 2.275.000đ, cụ thể trúng số đề 82 với số tiền mua là 35.000đ, số tiền trúng thưởng là 35.000đ x 65.000đ = 2.275.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa bị cáo và T ngày 16/11/2019 là 3.903.000đ.

- Nhận tin nhắn mua số lô, số đề của Phạm Thị M với tổng số tiền là 3.605.000đ (chưa chiết khấu phần trăm hoa hồng); sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì M đã trúng thưởng với tổng số tiền là 975.000đ, cụ thể trúng số đề 82 với tổng số tiền mua là 15.000đ, số tiền trúng thưởng là 15.000đ x 65.000đ = 975.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép giữa bị cáo và M ngày 16/11/2019 là 4.580.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn D 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 03 bị cáo, quyết định hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/7/2020, bị cáo Bùi Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã cung cấp một số tài liệu mới đó là tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Bùi Văn D.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y; Điều tra viên; Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/11/2019, Bùi Văn D thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề với các bị cáo đồng phạm là 25.936.000đ (trong đó số tiền mua, bán số lô, số đề là 16.091.000đ, số tiền sau khi có kết quả mở thưởng trúng đề, lô là 9.845.000đ)

Hành vi của bị cáo thực hiện cấu thành tội đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội phạm do các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Song, vì vụ lợi của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Xét nhân thân của bị cáo, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn D xin giảm hình phạt và được hưởng án treo: Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Đối với bị cáo Bùi Văn D, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là người đóng vai trò chính trong vụ án, nên mức hình phạt phải nghiêm khắc hơn các đồng phạm khác và không cho hưởng án treo. Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp tiền phạm tội, tiền thu lời bất chính, bị cáo có bố là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để từ đó áp dụng mức án đối với bị cáo Bùi Văn D là 09 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới đó là biên lai thu tiền nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Y và xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình gương mẫu chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú; việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 15.000.000đ theo án sơ thẩm đã tuyên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa Bản án sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 06/07/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo Bùi Văn D là có căn cứ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Bùi Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn D.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321; Điều 46; 47; 48 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bùi Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (26/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Túc